

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công – dự toán
Công trình: Đầu tư hạ tầng khu đất tại xã Phước Lộc (giai đoạn 1)
phục vụ bố trí tái định cư Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-BXD, ngày 15/2/2017 của Bộ Xây dựng về công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3323/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đất tại xã Phước Lộc huyện Tuy Phước để bố trí cho các cơ sở, tổ chức di dời ra khỏi thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 726/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về chủ trương đầu tư xây dựng công trình Đầu tư hạ tầng khu đất tại xã Phước Lộc (giai đoạn 1) phục vụ bố trí tái định cư Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định 2364/QĐ-UBND ngày 10/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đầu tư hạ tầng khu đất tại xã Phước Lộc (giai đoạn 1) phục vụ bố trí tái định cư Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 2671/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Đầu tư hạ tầng khu đất tại xã Phước Lộc (giai đoạn 1) phục vụ bố trí tái định cư Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh tại Văn bản số 243/TTr-

BGPMB ngày 30/10/2019, đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 430/SXD-HTKTTĐ ngày 21/10/2019 và đề nghị của Sở Công Thương tại Văn bản số 1126/SCT-QLNL ngày 17/10/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán đầu tư xây dựng công trình Đầu tư hạ tầng khu đất tại xã Phước Lộc (giai đoạn 1) phục vụ bố trí tái định cư Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải, với nội dung chính như sau:

- 1. Chủ đầu tư:** Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Bình Định.
- 2. Nhóm dự án:** Dự án nhóm C.
- 3. Loại và cấp công trình:** Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp II.
- 4. Địa điểm xây dựng:** Xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước.

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Cụ thể hóa đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 công trình: Khu đất tại xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước để bố trí cho các cơ sở, tổ chức di dời ra khỏi thành phố Quy Nhơn đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3323/QĐ-UBND ngày 01/10/2018.

6. Quy mô đầu tư

a. San nền: Tổng diện tích dự án giai đoạn 01 là khoảng 7,73 ha (kể cả diện tích phần taluy), chiều cao đắp trung bình 2,84m, cao độ thiết kế trung bình là 2,84m, cao độ thiết kế san nền trung bình là +7.0m (trong đó cao độ san nền cao nhất tại khu vực phía Bắc: +7.5m, cao độ thấp nhất tại khu vực phía Nam: +6.8m).

- San nền mái taluy với hệ số mái đắp: 1:1,5, mái đào hệ số 1:1,5m.
- Vật liệu san nền bằng đất đắp đất cấp phối đồi, đầm chặt K90.

b. Hệ thống giao thông: Đầu tư tuyến đường giao thông với chiều dài 397.75m, kích thước mặt cắt ngang tuyến đường: B=4,5m+9m+4,5m, tốc độ thiết kế V_{tt}= 30km/h. Độ dốc ngang mặt đường: 2%, Độ dốc vỉa hè thiết kế: -1,0%.

- Kết cấu mặt đường nút giao:
 - + Lớp đáy áo đường CPĐ dày 30cm đầm chặt K98;
 - + Lớp móng dưới CPĐD loại 1 D_{max} 37,5 dày 16cm đầm chặt K98;
 - + Lớp móng trên CPĐD loại 1 D_{max} 25 dày 15cm đầm chặt K98;
 - + Lớp mặt dưới bằng BTN C19 dày 7cm;
 - + Lớp mặt trên bằng BTN C12,5 dày 5cm.
- Kết cấu mặt đường tuyến thẳng:
 - + Lớp đáy áo đường CPĐ dày 30cm đầm chặt K98;
 - + Lớp móng dưới CPĐD loại 1 D_{max} 37,5 dày 16cm đầm chặt K98;
 - + Lớp móng trên CPĐD loại 1 D_{max} 25 dày 15cm đầm chặt K98;
- Kết cấu vỉa hè: Kết cấu bó vỉa hè thiết kế BTXM M250 đá 1x2.

c. Hệ thống thoát nước mưa

- Đầu tư hệ thống rãnh thu nước từ đường QL19 mới về khu dự án với chiều dài L=357m, kết cấu bằng BTMX đá 1x2 M250.

- Xây dựng hệ thống thoát nước mặt đường trong khu vực dự án bằng cống BTLT với tổng chiều dài L=450m (gồm 16m cống D1200mm, 15m cống tròn D800mm, 419m cống D600mm); 22 hố ga các loại có kết cấu thành hố ga bằng BTXM đá 2x4 M200, kết cấu tấm đan bằng BTCT đá 1x2 M250; 10 hố thăm có kết cấu thành hố bằng BTXM đá 2x4 M200, kết cấu tấm đan bằng BTCT đá 1x2 M250; 02 cửa xả các loại với kết cấu tường đầu, tường cánh bằng BTXM đá 2x4 M200, kết cấu chân khay, sân cống bằng BTXM đá 2x4 M200.

- Đầu tư 451m cống tròn BTLT ø2000 hoàn trả mương thoát nước mặt hiện trạng.

- Xây dựng mương thoát nước hoàn trả mương tiêu bằng BTCT. Trong đó:

+ Xây dựng 357m mương thu nước mặt trên vỉa hè;

+ Xây dựng 468,25m mương tiêu thoát nước dọc chân mái kè kích thước 400x750mm.

- Gia cố mái taluy:

+ Loại 1: Gia cố mái taluy, kết cấu bằng tấm lát BT M200 KT 50x50x20cm L=89,03m.

+ Loại 2: Gia cố mái taluy, kết cấu bằng tấm lát BT M200 KT 60x60x6cm L=414,90m.

d. Hệ thống cấp điện

- Xây dựng mới đường dây 22kV và 01 trạm biến áp 3 pha 250kVA-22/0,4kV để cấp điện phục vụ bố trí tái định cư Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước gồm:

- Đường dây 22kV đi nối với tổng chiều dài tuyến 350m, dây dẫn nhôm bọc XLPE 12,7/24kV-A95mm² và các vật liệu điện chuyên dụng kèm theo.

- Trạm biến áp 250kVA-22/0,4kV được thiết kế treo ngoài trời trên cột bê tông ghép.

7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý và các nguồn vốn hợp pháp khác.

8. Giá trị tổng dự toán: 46.832.653.000 đồng (Bốn mươi sáu tỷ, tám trăm ba mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi ba nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 39.346.238.000 đồng;

- Chi phí thiết bị : 252.504.000 đồng;

- Chi phí Quản lý dự án : 798.344.000 đồng;

- Chi phí tư vấn xây dựng : 2.111.911.000 đồng;

- Chi phí khác : 2.093.530.000 đồng;

- Chi phí dự phòng : 2.230.126.000 đồng.

9. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành.

10. Thời gian thực hiện: Năm 2019 - 2021.

Điều 2. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K19 (M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng